

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: C1.A108

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 8h00

Ngày thi: 21/04/2022

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0073	SV6210082	Mai Việt	Cường	01/10/1999		
2	TA0074	SV6210083	Nguyễn Hữu	Cường	22/02/1998		
3	TA0075	SV6210084	Nguyễn Văn	Cường	18/11/1999		
4	TA0076	SV6210085	Nguyễn Việt	Cường	06/07/2000		
5	TA0077	SV6210086	Lê Quốc	Đạt	20/05/1999		
6	TA0078	SV6210087	Nguyễn Tuấn	Đạt	16/04/1999		
7	TA0079	SV6210088	Phạm Quốc	Đạt	11/04/1999		
8	TA0080	SV6210089	Nguyễn Công	Định	07/01/1999		
9	TA0081	SV6210090	Khuất Duy	Đức	24/07/2000		
10	TA0082	SV6210091	Nguyễn Công	Đức	09/10/1999		
11	TA0083	SV6210092	Nguyễn Đình	Đức	10/04/1999		
12	TA0084	SV6210093	Nguyễn Mạnh	Đức	20/06/1999		
34	TA0085	SV6210094	Nguyễn Nghiêm	Đức	28/03/1999		
13	TA0086	SV6210095	Đỗ Mạnh	Dũng	27/02/1999		
14	TA0087	SV6210096	Đỗ Trọng	Dũng	22/11/1999		
15	TA0088	SV6210097	Phạm Việt	Dũng	28/12/1999		
16	TA0089	SV6210098	Phan Văn	Dũng	05/12/1999		
17	TA0090	SV6210099	Nguyễn Thị	Được	04/05/1999		
18	TA0091	SV6210100	Biện Đức	Duy	30/07/1999		
19	TA0092	SV6210101	Đặng Văn	Duy	13/08/1999		
20	TA0093	SV6210102	Lâm Văn	Duy	04/11/1999		
21	TA0094	SV6210103	Nguyễn Đức	Duy	05/12/1999		
22	TA0095	SV6210104	Nguyễn Nghiêm	Duy	06/09/1999		
23	TA0096	SV6210105	Phạm Minh	Duy	20/04/1999		
24	TA0097	SV6210106	Vũ Khánh	Duy	10/11/1999		

25	TA0098	SV6210107	Lê Thị	Duyên	13/09/1999		
26	TA0099	SV6210108	Phan Quân	Duyệt	05/01/1999		
27	TA0100	SV6210109	Nghiêm Hương	Giang	29/02/2000		
28	TA0101	SV6210110	Nguyễn Hà	Giang	24/07/1999		
29	TA0102	SV6210111	Cao Thị Hà	Hà	09/10/1999		
30	TA0103	SV6210112	Nguyễn Ngọc	Hà	02/12/2000		
31	TA0104	SV6210113	Vũ Xuân	Hà	15/03/1999		
32	TA0105	SV6210114	Hoàng Hồng	Hải	01/03/1999		
33	TA0106	SV6210115	Mai Hoàng	Hải	20/10/1999		
35	TA0107	SV6210116	Mai Hoàng	Hải	20/10/1999		
36	TA0108	SV6210117	Đỗ Vũ Hằng	Hằng	19/04/2000		
37	TA0109	SV6210118	Trần Đức	Hạnh	14/07/1999		
38	TA0110	SV6210119	Nguyễn Thanh	Hiền	27/01/1999		
39	TA0111	SV6210120	Vương Ngọc	Hiền	30/01/1999		
40	TA0112	SV6210121	Nguyễn Hoàng	Hiệp	23/12/1999		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)